

Số: 304/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 427/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Thanh N**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thanh N và ông Lê Văn N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh N và ông Lê Văn N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao người con chung Lê U, sinh ngày 24/02/2023 cho bà Phan Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Ông Lê Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2024 (vào ngày 15 hàng tháng) cho đến khi Lê U đủ tuổi thành niên.

Ông Lê Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung Bà Phan Thị Thanh N và ông Lê Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phan Thị Thanh N và ông Lê Văn N cùng xác nhận không có nợ chung của ai.

Về án phí: Ông Lê Văn N và bà Phan Thị Thanh N mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông N phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông N. Tổng cộng bà N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005955 ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Phan Thị Thanh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND P. H, TX. Ninh Hòa;
- (GCNKH số 73, ngày 13/6/2024)
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My